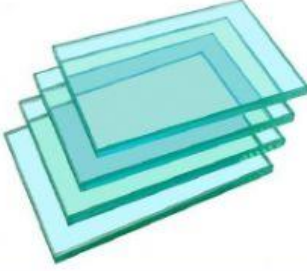


BÀI 8. VẬT LIỆU, NHIÊN LIỆU, NGUYÊN LIỆU THÔNG DỤNG

BÀI 1:

			
	<u>CHỌN TÍNH CHẤT TƯƠNG ỨNG CỦA</u> <u>CÁC LOẠI VẬT LIỆU, NHIÊN LIỆU,</u> <u>NGUYÊN LIỆU THÔNG DỤNG</u>		
			
			

BÀI 2: LỰA CHỌN CÁC LOẠI VẬT LIỆU, NHIÊN LIỆU, NGUYÊN LIỆU THÔNG DỤNG VÀO VỊ TRÍ ĐÚNG. VIẾT KHÁI NIỆM: VẬT LIỆU, NGUYÊN LIỆU, NHIÊN LIỆU

	 Đá vôi - Đá vôi được nung thành vôi để xây nhà thì vôi là vật liệu và nhà là sản phẩm.	
---	--	---

VẬT LIỆU THÔNG DỤNG	NHIÊN LIỆU THÔNG DỤNG	NGUYÊN LIỆU THÔNG DỤNG
KHÁI NIỆM:	KHÁI NIỆM:	KHÁI NIỆM:



- Tre là nguyên liệu cho ngành sản xuất đan lát: rá, rổ, chiếu, mành, rèm, ...



- Đá vôi và cát dùng để sản xuất xi măng làm đường bê tông thì xi măng là vật liệu và đường bê tông là sản phẩm.



BÀI 3: CHỌN CÂU TRẢ LỜI ĐÚNG NHẤT:

Câu 1. Nhận định nào sau đây là **sai**?

- A. Nhiên liệu là những chất cháy được, khi cháy tỏa nhiệt và phát sáng.
- B. Nhiên liệu đóng vai trò quan trọng trong đời sống và sản xuất.
- C. Nhiên liệu rắn gồm than mỏ, gỗ ...
- D. Nhiên liệu khí có năng suất tỏa nhiệt thấp, gây độc hại cho môi trường.

Câu 2. Để sử dụng nhiên liệu cho hiệu quả cần đảm bảo yêu cầu nào sau đây?

- A. Cung cấp đủ không khí hoặc oxi cho quá trình cháy.
- B. Tăng diện tích tiếp xúc của nhiên liệu rắn với không khí hoặc oxi.
- C. Điều chỉnh lượng nhiên liệu để duy trì sự cháy phù hợp với nhu cầu sử dụng.
- D. Cả 3 yêu cầu trên.

Câu 3. Loại nhiên liệu nào sau đây có năng suất tỏa nhiệt cao, dễ cháy hoàn toàn?

- A. Nhiên liệu khí.
- B. Nhiên liệu lỏng.
- C. Nhiên liệu rắn.
- D. Nhiên liệu hóa thạch.

Câu 4. Để sử dụng nhiên liệu có hiệu quả cần phải cung cấp không khí hoặc oxi

- A. Vừa đủ.
- B. Thiếu.
- C. Dư.
- D. cả B và C đều đúng.

Câu 5. Nhận định nào sau đây là đúng khi nói về ưu điểm của nguồn năng lượng tái tạo?

- A. Có khả năng tái tạo hoặc làm mới.
- B. Có nguồn gốc từ lòng đất.
- C. Gây ô nhiễm môi trường.
- D. Chỉ sử dụng được đối với các nước có khí hậu nhiệt đới.

Câu 6. Hãy giải thích tại sao các chất khí dễ cháy hoàn toàn hơn các chất rắn và chất lỏng?

- A. Vì chất khí nhẹ hơn chất rắn và chất lỏng.
- B. Vì chất khí có nhiệt độ sôi thấp hơn chất rắn và chất lỏng.
- C. Vì diện tích tiếp xúc của chất khí với không khí lớn hơn.
- D. Vì chất khí có khối lượng riêng lớn hơn chất rắn và lỏng.

Câu 7. Dãy nhiên liệu nào sau đây thuộc nhóm nhiên liệu lỏng?

- A. Củi, than đá, biogas.
- B. Cồn, xăng, dầu hỏa.
- C. Biogas, khí gas, khí mỏ dầu.
- D. Củi, than đá, sáo.

Câu 8. Nguồn năng lượng có thể thay thế nguồn năng lượng từ nhiên liệu hóa thạch là

- A. Năng lượng mặt trời, năng lượng gió.
- B. Dầu mỏ, thủy điện.
- C. Năng lượng sinh học, khí thiên nhiên.
- D. Củi, dầu mỏ.

Câu 9. Tính chất chung của nhiên liệu là

- A. dễ cháy, có tỏa nhiều nhiệt.
- B. dễ tan trong nước.
- C. dễ cháy, nhiệt hạ thấp.
- D. nặng hơn nước.

Câu 10. Lợi ích của việc sử dụng nhiên liệu hiệu quả, an toàn:

- A. Tránh cháy nổ gây nguy hiểm đến con người và tài sản.
- B. Giảm thiểu ô nhiễm môi trường.
- C. Làm cho nhiên liệu cháy hoàn toàn và tận dụng lượng nhiệt do quá trình cháy tạo ra.
- D. Tất cả các phương án còn lại.